

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 11/6/2021.

(V/v: Ly hôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Bính.
2. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 17/3/2021 “V/v: Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị A, sinh năm 1985.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Hoàng B, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2021, bản tự khai ngày 26/3/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Đặng Thị A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Huỳnh Hoàng B tự nguyện đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã D cấp ngày 11/01/2017. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do ông B không quan tâm đến bà, dù cả hai chưa có con chung nhưng sống rất lạnh nhạt với nhau, ít giao tiếp và chia sẻ cùng nhau. Vấn đề tài chính thì hoàn toàn riêng tư, ông B không đưa cho bà bất cứ đồng nào để lo cuộc sống chung vợ chồng, bà tự làm chi tiêu. Bà nghĩ có thể là do chồng bà cho rằng bà có bệnh, phẫu thuật nhiều lần khó có con nên đối xử với bà đầy tính toán. Nay tình cảm của bà với ông B không còn, bà không muốn tiếp tục chung sống với người chồng hờ hững, vô trách nhiệm nữa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Hoàng B.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Hoàng B vì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay nên không còn tình cảm nữa.

*Bị đơn ông Huỳnh Hoàng B có nơi cư trú tại thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do ông B thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Huỳnh Hoàng B.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: không có, về tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Huỳnh Hoàng B có nơi cư trú tại thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Hoàng B vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị A và ông Huỳnh Hoàng B là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2017 tại UBND xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2017. Theo bà A cho rằng trong quá chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông B không quan tâm đến vợ, vợ chồng không hòa hợp chia sẻ cùng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng phát sinh trầm trọng. Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi vợ chồng bà A sinh sống cho biết vợ chồng bà A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên ông B đã đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, vợ chồng tự

sống ly thân. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông B biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông nhưng ông B vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông B đã được triệu tập hợp A đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị A.

Về con chung: không có nên hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí: bà Đặng Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và A phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị A.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị A được ly hôn với ông Huỳnh Hoàng B.

-Về con chung: không có.

-Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/Về án phí: Bà Đặng Thị A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003761 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2021). Quyền kháng cáo của

bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã D, TP. Phan Thiết;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ